

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/HS-PT
Ngày: 21-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Bùi Thế Xương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hoàng Phúc – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 37/2020/HSPT ngày 11 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo Hồ Thái Th, Đinh Hoàng Tdo có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2020/HSST ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Hồ Thái Th (Thôn), sinh năm 1998 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số 77/7 ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 07/12; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông Hồ Phước L (sinh năm 1967) và bà Nguyễn Thị R (sinh năm 1963); tiền án: không; tiền sự: 01 tiền sự, ngày 16 tháng 6 năm 2019 bị Công an xã M, huyện T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã nộp phạt xong; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Đinh Hoàng T, sinh năm 1985 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: 71/3 ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 09/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông Đinh Văn E (sinh năm 1963) và bà Trần Thị Th (sinh năm 1964), vợ Phan Kim Kh (sinh năm 1984), có 01 người con sinh năm 2006; tiền án: không; tiền sự: 02 tiền sự, ngày 28 tháng 5 năm 2018 bị Công an xã Q, huyện T xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (đã nộp phạt); Ngày 09 tháng 01 năm 2019 bị Công an xã H, huyện T xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (đã nộp phạt); bị cáo tại ngoại, có mặt;

(Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Hồ Văn Diễn H, Võ Chí D, Nguyễn Trung Ng, Võ Thương T nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Văn Diễn H có mối quan hệ bạn bè với Hồ Thái Th, Đinh Hoàng T, Nguyễn Trung Ng và Võ Chí D. Do không có tiền tiêu xài nên bắt đầu từ tháng 6/2019 đến tháng 9/2019, Diễn H đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện T, tỉnh Bến Tre cùng với Th, T, N và D.

Đối với Hồ Thái Th đã thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có như sau: Khoảng 19 giờ ngày 22/6/2019, tại khu vực nhà sau của ông Đào Văn M, ở Khu phố 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre, Diễn H lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50, lắp 01 sim, của Võ Chí D để trên bàn trong nhà sau của ông M. Sau khi trộm được điện thoại, Diễn H nói cho Th biết việc Diễn H trộm được điện thoại. Th chở Diễn H đến Cửa hàng điện thoại di động Võ Minh Tr (Tiểu My) ở ấp Q, xã Q, huyện T, cầm điện thoại di động đã lấy trộm cho Huỳnh Thị Tiểu M được số tiền 2.500.000 đồng, Diễn H và Th chia nhau tiêu xài cá nhân.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 58/KL-HĐĐG ngày 12/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân huyện T kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu Samsung A50. Tài sản đã qua sử dụng, qua nghiên cứu hồ sơ và thẩm định thực tế tài sản có giá trị còn lại 50% so với giá mua mới tài sản cùng loại 6.990.000 đồng x 50% = 3.495.000 đồng.

- 01 (một) sim điện thoại di động, mạng Viettel 4G, không rõ số thuê bao, giá trị sim trắng là 30.000 đồng/sim.

Tổng giá trị tài sản bị trộm: 3.525.000 (Ba triệu năm trăm hai mươi lăm ngàn) đồng.

Đối với Đinh Hoàng T đã cùng với Hồ Văn Diễn H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 30/8/2019, Diễn H mượn xe mô tô kiểu dáng Dream (không biển số) của Nguyễn Văn S đến nhà trọ rủ Đinh Hoàng T đến nhà bà Nguyễn Thị L, ở ấp A, xã M, huyện T để trộm xe đạp điện bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, T đồng ý nên điều khiển xe chở Diễn H đi. Đến nơi, T đứng bên ngoài canh đường cho Diễn H đi bộ vào lấy trộm xe đạp điện của chị Nguyễn Thị N gửi tại nhà bà L. Lấy được xe, Diễn H đi một đoạn rồi lên xe điều khiển để T chạy xe mô tô đẩy từ phía sau, đem về cất giấu tại nhà của T, chưa kịp tiêu thụ thì ngày 01/9/2019 bị Công an xã M, huyện T phát hiện thu giữ vật chứng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 76/KL-HĐĐG ngày 23/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân huyện T kết luận: 01 (một) xe đạp điện, màu xanh, nhãn hiệu BOMELLI. Tài sản đã qua sử dụng, qua nghiên cứu hồ sơ và thẩm định thực tế tài sản, khảo sát giá bán tài sản cùng loại, Hội đồng định giá xác định giá trị còn lại thực tế của tài sản 80%, so với giá mua mới tài sản cùng loại trên thị trường giá $7.500.000 \text{ đồng} \times 80\% = 6.000.000$ (Sáu triệu) đồng.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn nêu các vụ trộm khác do Hồ Văn Diễn H và Võ Chí D thực hiện vào ngày 31 tháng 7 năm 2019, do Hồ Văn Diễn H với Nguyễn Trung Ng thực hiện ngày 04 tháng 9 năm 2019, do Hồ Văn Diễn H và Võ Chí D thực hiện vào ngày 24 tháng 8 năm 2019, do Võ Chí D thực hiện vào các ngày 01 tháng 7 năm 2019, ngày 18 tháng 9 năm 2019, ngày 27 tháng 9 năm 2019 và hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của Võ Thương T.

Vật chứng trong vụ án đã thu giữ gồm:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50, màu đen, lắp sim Viettel số 0365974288;
- 01 (một) máy tính xách tay (laptop), nhãn hiệu SONY, màu hồng, model: SVF14AC1CN;
- 01 (một) xe đạp điện hiệu BOMELLI, màu xanh;
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMASU, biển số 71S7-3796, màu nâu, bánh mâm, số khung D61Z-00148, số máy YM-00000148.
- 01 xe đạp điện hiệu Bomelli HS-Ebike, màu sơn đỏ.
- 01 điện thoại di động hiệu Honor, màu đen, số IMEI 1: 868443023706602, số IMEI 2: 868443023726618 (không có sim, thẻ nhớ).
- 01 máy tính bảng hiệu SAMSUNG Galaxy Tab E, màu trắng, số IMEI: 359594063969348/01; 01 (một) thẻ sim Viettel số 0352970559; 01 ốp lưng (loại có nắp đậy) màu đỏ - hồng.
- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5S, màu đen, số IMEI 1: 868683044218455, số IMEI 2: 868683044218448 (không có sim, thẻ nhớ).

Ngoài ra, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T còn thu giữ 02 đoạn video, được trích xuất từ camera. Trong đó, 01 đoạn video do ông Võ Thanh N cung cấp, ghi nhận hình ảnh một người đàn ông kéo ngăn bàn lấy chìa khóa và mở ngăn bàn bên cạnh lấy tiền. Đoạn video còn lại do bà Nguyễn Thị Mỹ L cung cấp, ghi nhận hình ảnh 01 người đàn ông lấy 01 điện thoại di động được để trên bàn.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Võ Chí D 01 điện thoại di động hiệu Samsung A50; trả lại cho bà D 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu SONY, màu hồng, model: SVF14AC1CN; trả lại cho chị N 01 xe đạp điện hiệu BOMELLI, màu xanh; trả lại cho ông G 01 xe mô tô biển số 71S7-3796; trả 01 xe đạp điện, nhãn hiệu Bomelli HS-Ebike, màu đỏ cho Nguyễn Thị Quỳnh N; trả 01 điện thoại di động hiệu Honor, màu đen và máy tính bảng hiệu SAMSUNG Galaxy Tab E, màu

trắng cho Nguyễn Trường G và Nguyễn Thị Thu T; trả 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5S, màu đen cho bà Nguyễn Thị Mỹ L.

Đối với Hồ Thái Th, đã trả 600.000 đồng để chuộc lại điện thoại và máy tính bảng do D lấy trộm tại nhà bà Trương Thị U mang đi cầm cố nhưng không yêu cầu D trả lại tiền.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2020/HS-ST ngày 05-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện T, đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Đinh Hoàng T phạm “Tội trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Hoàng T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Tuyên bố bị cáo Hồ Thái Th phạm “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hồ Thái Th 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác; phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020 bị cáo Hồ Thái Th kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng án treo.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020, bị cáo Đinh Hoàng T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không thay đổi yêu cầu kháng cáo. Các bị cáo khai nhận hành vi phù hợp nội dung bản án sơ thẩm.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và tuyên bố bị cáo Đinh Hoàng T phạm “Tội trộm cắp tài sản”; theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và Hồ Thái Th phạm “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng quy định pháp luật. Xét hình phạt tù Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Đinh Hoàng T 09 (chín) tháng tù và Hồ Thái Th 06 (sáu) tháng tù là tương xứng. Các bị cáo đều có tiền sự nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên không chấp nhận yêu cầu hưởng án treo của các bị cáo. Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Tuyên bố bị cáo Đinh Hoàng T phạm “Tội trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Hoàng T 09 (chín) tháng tù. Tuyên bố bị cáo Hồ Thái Th phạm “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Thái Th 06 (sáu) tháng tù. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Th không tranh luận; bị cáo T yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Th không nói lời sau cùng; bị cáo T yêu cầu được hưởng án treo để phụng dưỡng cha mẹ già và nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định. Vào ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại nhà của bà Nguyễn Thị L ở ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre, Đinh Hoàng T đã cùng Hồ Văn Diễn H thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị N 01 chiếc xe đạp điện trị giá 6.000.000 đồng.

Đối với Hồ Thái Th mặc dù biết điện thoại di động do Hồ Văn Diễn H trộm cắp mà có nhưng đã cùng với Diễn H đem tài sản đi cầm lấy tiền chia nhau tiêu xài. Với ý thức, hành vi và giá trị tài sản bị chiếm đoạt, tiêu thụ, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Đinh Hoàng T phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Hồ Thái Th phạm “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo, thấy rằng, khi áp dụng hình phạt tù Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như: các bị cáo Th và T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ các bị cáo được hưởng là phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Giai đoạn phúc thẩm, bị cáo T cung cấp đơn thuốc của bà Trần Thị Th (mẹ bị cáo) chuẩn đoán tăng huyết áp vô căn, nhiễm độc giáp; đơn thuốc của ông Đinh Văn E (cha bị cáo) chuẩn đoán bệnh đái tháo đường không phụ thuộc isuline, bệnh tăng huyết áp vô căn, bệnh tim thiếu máu cục bộ mạn; 01 bằng tổ quốc ghi công của ông Trần Văn Tr (là ông ngoại bị cáo); đơn yêu cầu của bị hại (bà Nguyễn Thị N) yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho T hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T cho rằng bị cáo là lao động chính, cha mẹ lớn tuổi thường xuyên bị bệnh không có người chăm sóc và bị hại có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt. Xét bị cáo T có thêm tình tiết giảm nhẹ nên cần giảm một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo. Đối với yêu cầu được hưởng án treo do bị cáo có tiền sự nên không đủ điều kiện được hưởng án treo nên không được chấp nhận. Do vậy, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo T, sửa Bản án sơ thẩm giảm hình phạt tù cho bị cáo T.

Đối với bị cáo Th, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cho rằng bị cáo là con út trong gia đình, hiện đang sống chung với cha mẹ già, cha bị cáo bị bệnh phế quản, sức khỏe không ổn định, không kiếm được thu nhập cho gia đình, mẹ bị cáo cũng đã lớn tuổi, sức khỏe yếu; bị cáo là lao động chính để yêu cầu hưởng án treo. Các tình tiết bị cáo đưa ra

thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo thì bị cáo còn có các anh, chị, em khác. Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo 06 tháng tù là mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố. Xét yêu cầu hưởng án treo, do bị cáo có tiền sự nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo (theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao) nên Tòa án cấp sơ thẩm không cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp nên được giữ nguyên và không chấp nhận yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo.

[3] Về án phí, bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Th phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Thái Th; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đinh Hoàng T, sửa Bản án sơ thẩm số 15/2020/HS-ST ngày 05-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bến Tre đối với bị cáo T;

1.1. Tuyên bố bị cáo Hồ Thái Th phạm “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Hồ Thái Th** (Thôn) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

1.2. Tuyên bố bị cáo Đinh Hoàng T phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Đinh Hoàng T** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Đinh Hoàng T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Hồ Thái Th phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phần tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác; phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện T (6b);
- Công an và VKSND h. T (2b);
- Chi cục THADS huyện T (1b);
- UBND xã M, h. T (1b);
- UBND xã H, huyện T (1b);
- Bị cáo (2b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

Phạm Văn Tỉnh